



BẢN TIN HẢI QUAN Số 2315 (15/06 - 20/06/2015)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	Trang 1 2
--	--	------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 4928/TCHQ-TXNK Ngày 01/06/2015	Hướng dẫn áp dụng chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa phục vụ hoạt động dầu khí.
Công văn 5080/TCHQ-TXNK Ngày 03/06/2015	Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước qua các ngân hàng thương mại.
Công văn 7362/BTC-TCHQ Ngày 04/06/2015	Tạm nhập tái xuất đường qua các cửa khẩu phụ của tỉnh Lào Cai.
Công văn 5332/TCHQ-GSQL Ngày 10/06/2015	Thông báo triển khai Thông tư số 47/2015/TT-BTC ngày 10/4/2015 của Bộ Tài chính.
Công văn 5337/TCHQ-TXNK Ngày 11/06/2015	Vướng mắc liên quan đến phí bản quyền.
Công văn 5342/TCHQ-GSQL Ngày 11/06/2015	Thông báo mẫu chữ ký và con dấu mới cập nhật cho C/O mẫu E.
Công văn 5346/TCHQ-TXNK Ngày 11/06/2015	Đề nghị xóa nợ tiền phạt chậm nộp.
Công văn 5356/TCHQ-TXNK Ngày 11/06/2015	Đề nghị xóa nợ thuế.
Công văn 7743/BTC-TCHQ Ngày 11/06/2015	Hoàn thuế hàng hóa xuất khẩu bị trả về quá 365 ngày.
Công văn 7744/BTC-TCHQ Ngày 11/06/2015	Phân loại mặt hàng cao su.
Công văn 5357/TCHQ-GSQL Ngày 12/06/2015	Xác nhận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hoặc TNTX.
Công văn 5360/TCHQ-GSQL Ngày 12/06/2015	Xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với cửa hàng miễn thuế.
Công văn 5361/TCHQ-GSQL Ngày 12/06/2015	Đề nghị chấp nhận việc nộp bổ sung C/O mẫu E đối với lô hàng nhập khẩu thép chứa nguyên tố Bo.



Công văn 5362/TCHQ-GSQL

Ngày 12/06/2015

Thanh khoản HDGC đối với các lô hàng khai báo trên 50 dòng hàng.

Công văn 5363/TCHQ-GSQL

Ngày 12/06/2015

Vướng mắc thực hiện Thông tư số 42/2015/TT-BTC.

Công văn 5368/TCHQ-QLRR

Ngày 12/06/2015

Triển khai cài đặt Phần mềm tiếp nhận thông tin hành khách xuất nhập cảnh qua đường hàng không.

Công văn 5375/TCHQ-QLRR

Ngày 12/06/2015

Trả lời vướng mắc trong việc hưởng ân hạn thuế 275 ngày.

Công văn 5428/TCHQ-GSQL

Ngày 15/06/2015

Vướng mắc C/O mẫu E.

Công văn 5443/TCHQ-TXNK

Ngày 15/06/2015

Xử lý vướng mắc về thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện và vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Công văn 5445/TCHQ-KTSTQ

Ngày 15/06/2015

Đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên.

Công văn 7892/BTC-TCHQ

Ngày 15/06/2015

Hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Công văn 588/GSQL-GQ3

Ngày 16/06/2015

Hướng dẫn loại hình xuất nhập hàng hóa.

Công văn 593/GSQL-GQ3

Ngày 16/06/2015

Hướng dẫn thủ tục tạm nhập - tái xuất lô hàng gồm 08 xe ô tô hiệu Audi R8, đã qua sử dụng để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

Công văn 5481/TCHQ-KTSTQ

Ngày 16/06/2015

Đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên.

Thông tư số 11/2015/TT-BCT

Ngày 12/06/2015

Quy định về quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thông tư số 12/2015/TT-BCT

Ngày 12/06/2015

Quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Vướng mắc thực hiện Thông tư số 42/2015/TT-BTC.

Công văn 5363/TCHQ-GSQL

Ngày 12/06/2015

Công văn này hướng dẫn về vướng mắc thực hiện Thông tư số 42/2015/TT-BTC. Theo đó người khai hải quan bao gồm: chủ hàng hóa; chủ phương tiện vận tải; người điều khiển phương tiện vận tải; đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan.



Thanh khoản HDGC đối với các lô hàng khai báo trên 50 đồng hàng.

**Công văn 5362/TCHQ-GSQL
Ngày 12/06/2015**

Hoàn thuế hàng hóa xuất khẩu bị trả về quá 365 ngày.

**Công văn 7743/BTC-TCHQ
Ngày 11/06/2015**

Công văn này hướng dẫn về thanh khoản HDGC đối với các lô hàng khai báo trên 50 đồng hàng. Theo đó, trong quá trình làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nhiều hơn 50 đồng hàng khi làm thủ tục Công ty chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ hải quan cho các tờ khai nhánh. Về vướng mắc liên quan đến xử lý số liệu chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn số liệu trên hệ thống thông quan điện tử đối với loại hình gia công, NSXXK: khi doanh nghiệp khai báo, truyền số liệu đầy đủ nội dung theo đúng các tiêu chí và khuôn dạng chuẩn thì cơ quan hải quan sẽ thực hiện việc tiếp nhận. Trường hợp qua kiểm tra, đối chiếu xác định số liệu yêu cầu thanh khoản của người khai hải quan không phù hợp (giữa số liệu trên hồ sơ giấy và số liệu trên hệ thống) hoặc có chênh lệch với dữ liệu trên hệ thống thì yêu cầu người khai hải quan giải trình làm rõ và/hoặc khai bổ sung, sửa đổi để xử lý phần chênh lệch và xử lý theo quy định.

Công văn này hướng dẫn về việc hoàn thuế hàng hóa xuất khẩu bị trả về quá 365 ngày. Theo đó, hàng hóa đã xuất khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam được xét hoàn thuế xuất khẩu đã nộp và không phải nộp thuế nhập khẩu. Điều kiện để được xét hoàn thuế xuất khẩu đã nộp và không phải nộp thuế nhập khẩu: Hàng hóa được thực nhập trở lại Việt Nam trong thời hạn tối đa 365 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu; hàng hóa chưa quá trình sản xuất, gia công, sửa chữa hoặc sử dụng ở nước ngoài. Trường hợp quá 365 ngày cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hoàn thuế, không thu thuế, kiểm tra cụ thể và báo cáo Tổng cục Hải quan để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, xử lý từng trường hợp cụ thể. Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế gồm 01 bản chính công văn yêu cầu hoàn thuế đối với hàng hoá đã xuất khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam, trong đó nêu rõ:

- Lý do yêu cầu hoàn thuế;
- Số tờ khai hàng hóa xuất khẩu đề nghị hoàn thuế; tên hàng, số thứ tự đồng hàng, số lượng hàng hóa trên tờ khai hải quan (đối với trường hợp đề nghị hoàn thuế một phần của tờ khai hải quan); số tờ khai hàng hóa nhập khẩu; số hợp đồng có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đề nghị hoàn thuế;
- Số tiền thuế xuất khẩu đã nộp, số tiền thuế xuất khẩu yêu cầu hoàn;
- Hàng hoá chưa qua quá trình sản xuất, gia công, sửa chữa hoặc sử dụng ở nước ngoài;
- Số chứng từ thanh toán đối với trường hợp đã thực hiện thanh toán qua ngân hàng;
- Thông tin về hàng hóa đã xuất khẩu.

Trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy, nộp thêm 01 bản chính tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan



Quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép.

Thông tư này quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép. Theo đó, giấy phép nhập khẩu được Cục Xuất nhập khẩu cấp tự động dưới hình thức xác nhận đơn đăng ký nhập khẩu cho mỗi lô hàng. Giấy phép có giá trị thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương xác nhận. Người đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động phải đăng ký hồ sơ thương nhân khi đề nghị cấp lần đầu tiên và chỉ được xem xét cấp khi đã đăng ký hồ sơ thương nhân. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động bao gồm: 2 bản đơn đăng ký nhập khẩu tự động; 01 bản hợp đồng nhập khẩu hoặc các văn bản có giá trị tương đương hợp đồng; 01 bản sao hoá đơn thương mại; 01 bản sao Tín dụng thư (L/C) hoặc chứng từ thanh toán hoặc Giấy xác nhận thanh toán qua ngân hàng; 01 bản sao vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng (nếu có). Giấy phép nhập khẩu tự động được cấp trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp đăng ký hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động qua hệ thống mạng Internet, Giấy phép nhập khẩu tự động được cấp trong thời hạn 05 ngày và được gửi theo địa chỉ ghi trên Đơn đăng ký. Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tự động bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng, thương nhân có văn bản giải trình đề nghị Bộ Công Thương cấp lại Giấy phép, kèm theo đơn đăng ký. Giấy phép được cấp lại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.

Thương nhân có thể lựa chọn đăng ký nhập khẩu theo chế độ cấp phép nhập khẩu tự động qua mạng Internet trước khi nộp hồ sơ. Quy định về nhập khẩu sản phẩm thép đề trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công, doanh nghiệp có thể lựa chọn giữa hai hình thức: đăng ký Giấy phép nhập khẩu tự động; không phải làm thủ tục xin Giấy phép nhập khẩu tự động nhưng phải xuất trình Bản cam kết có xác nhận của Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu cùng với bộ hồ sơ nhập khẩu theo quy định hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 26/07/2015.

Thông tư số 12/2015/TT-BCT
Ngày 12/06/2015

Hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Công văn này hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Theo đó, việc kiểm tra thực tế hàng hóa chỉ được áp dụng khi pháp luật chuyên ngành có quy định cơ quan Hải quan phải kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi thông quan thì cơ quan Hải quan phải kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi thông quan.

Việc phân loại hồ sơ thuộc diện hoàn thuế, không thu thuế trước, kiểm tra sau chỉ áp dụng đối với trường hợp người nộp thuế: không có trong danh sách đã bị xử lý về hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới của cơ quan hải quan; không có trong danh sách đã bị xử lý về hành vi trốn thuế, gian lận thuế của cơ quan hải quan; không nợ tiền thuế, quá hạn thuế; không quá hai lần bị xử lý về các hành vi vi phạm khác về hải quan (bao gồm cả hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu); thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

Công văn 7892/BTC-TCHQ
Ngày 15/06/2015